

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 05/2021/DS-ST**

**Ngày: 30/3/2021**

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Phú Phước**;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** và ông **Trịnh Văn Thái**;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-DS, ngày 09/3/2021, **giữa các đương sự:**

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1973 **(có mặt)**

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1981 **(có mặt)**

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Đặng T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Bà và bà Nguyễn Thị Thúy L là chỗ quen biết trong làng ăn nên bà có cho bà L vay tiền nhiều lần nhưng không làm giấy tay. Đến ngày 22/9/2019 thì hai bên có lập giấy tay thể hiện bà L có vay của bà L số tiền là 180.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay hai bên thỏa thuận: khi nào cần bà L sẽ báo cho bà L biết. Vào tháng 9/2020 bà L nhận được thông báo trả tiền cho bà L bằng văn bản, nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả tiền cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L và ông Đặng T chồng bà L trả cho bà số tiền 180.000.000 tiền nợ gốc và rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày:*

Vào năm 2018 bà có vay tiền của bà L nhiều lần nhưng đến ngày 22/9/2019 hai bên mới làm giấy tay, theo đó bà có thiếu của bà L 180.000.000 đồng là chính xác. Quá trình vay bà có trả tiền lãi cho bà L được khoảng một năm, sau đó do khó khăn nên bà không trả được. Khoảng tháng 9/2020 bà có nhận được thông báo đòi nợ của bà L, nhưng do khó khăn nên bà chưa thanh toán tiền cho bà L. Số tiền vay 180.000.000 nêu trên bà đầu tư vào làm kinh tế gia đình chung với chồng là ông Đặng T trong thời kỳ hôn nhân, do đó bà đề nghị buộc ông T phải cùng bà trả nợ cho bà L mỗi người 50% số nợ.

*Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng T có ý kiến*

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông không biết bà L vay tiền của bà L do đó ông không đồng ý cùng bà L hoàn trả nợ cho bà L.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi. Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

- Bà Nguyễn Thị L khởi kiện bà Nguyễn Thị Thúy L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà L có nơi cư trú tại thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng T có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung vụ án:*

Giấy tay xác lập ngày 22/9/2019 thể hiện bà Nguyễn Thị Thúy L có vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 180.000.000 đồng, nội dung giấy vay tiền này cũng được hai bên nguyên đơn và bị đơn thừa nhận. Tháng 9 năm 2020 bà L nhận được thông báo đòi nợ của bà L nhưng hết thời hạn vẫn chưa thanh toán tiền cho bà L. Do vậy, bà L khởi kiện yêu cầu bà L trả cho bà số tiền 180.000.000 đồng, là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi nên HĐXX sẽ đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Số nợ trên được xác định là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bị đơn và ông Đ, ngoài ra bị đơn đã đưa số tiền nợ nêu trên về cùng chồng làm kinh tế gia đình, cụ thể là làm thanh long; do đó HĐXX cần buộc ông Đặng T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do đó HĐXX cần buộc ông Đặng T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 227, 244 BLTTDS, Điều 288, 463, 465, 466, 468, 469, 471 BLDS năm 2015, Điều 37 Luật HN-GĐ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

#### **1. Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Đặng T phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 180.000.000 đồng

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả tiền lãi

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Đặng T phải chịu 9.000.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L 5.835.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số 0004615 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Phú Phước**